

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HS-ST

Ngày: 12/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy
2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2018/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXXST- HS ngày 25/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lô Văn H; tên gọi khác: không. giới tính: nam;

Sinh ngày 08/4/1960; hộ khẩu thường trú: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: tày, tôn giáo: không;

Nghề nghiệp trước khi phạm tội: làm ruộng;

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không;

Trình độ học vấn 7/12 phổ thông;

Họ và tên cha: Lô Văn P, sinh năm 1940, đã chết;

Họ và tên mẹ: Đoàn Thị S, sinh năm 1940, hộ khẩu thường trú: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Gia đình bị cáo có 6 anh chị em; bị cáo là con cả;

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960, chỗ ở: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Con: Lô Văn T, sinh năm 1985; chỗ ở: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Tiền án: không ;

Tiền sự: không;

Bị cáo Lô Văn H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Đoàn Trọng H - sinh 1967;

TT: tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;
(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị T - sinh 1960;

TT: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.
(Vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Song T

TT: tổ M, phường S, thành phố C;
(Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Phan Văn T– sinh 1962;

TT: tổ B, phường N, thành phố C;
(Vắng mặt)

2. Hoàng Thị T – sinh 1969;

TT: tổ B, phường N, thành phố C;
(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ 30 ngày 04/8/2018, Lô Văn H (sinh ngày 08/4/1960, hộ khẩu thường trú: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đi xe đạp đến nhà ông Đoàn Trọng H (sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là anh họ với H. Biết ông H có cái máy bừa để ngoài sân, do đang không có tiền mua ma túy về sử dụng, H để xe đạp ở lề đường rồi đi bộ vào trong sân nhà ông H thấy 02 (hai) chiếc bánh lồng máy bừa để ở trong sân, H dùng 02 tay bẻ 01 bánh lồng máy bừa bằng kim loại đặt lên đuôi xe đạp, buộc dây rồi chở đến kho thu mua phế liệu tại tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng của chị Nguyễn Thị Song T (sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để bán. H bán chiếc bánh lồng máy bừa với giá 6.000đ/1kg, khi cân trọng lượng có 25kg được 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). H dùng số tiền trên đi mua ma túy tại khu vực Bến xe khách thành phố C thuộc phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng với một người đàn ông không quen biết để sử dụng.

Khoảng 04 giờ 30 ngày 05/8/2018, Lô Văn H cần tiền mua ma túy sử dụng nên đã quay lại nhà ông Đoàn Trọng H để trộm cắp 01 (một) chiếc bánh lồng máy

bừa còn lại. H đi xe đạp đến gần khu vực nhà ông H, để xe đạp ở lề đường rồi đi bộ vào sân nhà ông H, trộm cắp 01 chiếc bánh lồng máy bừa bê đến gần vị trí xe đạp chuẩn bị mang đi tiêu thụ. Ông H nghe tiếng chó sủa và tiếng động bên ngoài nên đã dậy đi ra ngoài sân thấy ông H đang chuẩn bị bê chiếc bánh lồng máy bừa lên xe, ông H đã bắt quả tang Lô Văn H và hô gọi hàng xóm đến giúp đỡ, đồng thời báo cho Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến giải quyết.

Sau khi nhận được thông tin Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng đã tiếp nhận đối tượng Lô Văn H cùng tang vật, tiến hành lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, thu giữ: 01 chiếc bánh lồng máy bừa, hình trụ tròn cao 55cm, đường kính 60cm, là kim loại sắt nặng 25kg và 01 chiếc xe đạp nữ màu hồng đã qua sử dụng.

Lô Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình vào ngày 04/8/2018 và ngày 05/8/2018 tại nhà ông Đoàn Trọng H thuộc tổ B, phường N, thành phố C gồm 02 bánh lồng máy bừa bằng kim loại, đã qua sử dụng. Mục đích trộm cắp tài sản là để đi bán lấy tiền mua ma túy (Heroine) về sử dụng. H sử dụng ma túy từ năm 1990, thường mua ma túy ở khu vực Bến xe khách thành phố C với những người đàn ông không quen biết bán dạo ở ngoài đường. Khi thấy những người đó H hỏi có ma túy không thì H mua với người đó nên không biết họ là ai.

Lô Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình, không có đồng phạm. Chủ sở hữu chiếc xe đạp H sử dụng làm phương tiện trộm cắp là bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), là vợ của Lô Văn H, không biết và không đồng ý việc H sử dụng chiếc xe đạp trên đi trộm cắp tài sản.

Chị Nguyễn Thị Song T là chủ thu mua phế liệu, là người mua chiếc bánh lồng máy bừa với Lô Văn H không biết tài sản H bán là do trộm cắp mà có. Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã tạm giữ 02 (hai) chiếc bánh lồng máy bừa bằng kim loại đã qua sử dụng và 01 (một) xe đạp màu hồng đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra. Ngày 04/9/2018, Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định xử lý vật chứng trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 122 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-TCKH ngày 09/8/2018 của Phòng tài chính - kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận giá trị còn lại của 02 chiếc bánh lồng máy bừa bằng kim loại Lô Văn H trộm cắp là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Hành vi của Lô Văn H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện

kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 6 (sáu) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai), đến 24 (hai mươi tư) tháng. Về vật chứng đã được xử lý tại cơ quan điều tra; về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trong phần tranh luận: bị cáo Lô Văn H không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: bị cáo Lô Văn H do nghiện ma túy, để có tiền thỏa mãn cơn nghiện của bản thân bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích có tiền mua ma túy về sử dụng. Cụ thể bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là hai chiếc bánh lồng máy bừa của ông Đoàn Trọng H (sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) với giá trị tài sản bị trộm cắp là: 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Như vậy có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ quan của tội phạm: trong vụ án này bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị

nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý.

Về mặt khách thể: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức súc trong quần chúng nhân dân.

Về mặt chủ thể: căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Lô Văn H tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ...”

Bị cáo Lô Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích tư lợi để có tiền thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trường hợp này cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Lô Văn H trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Lô Văn H với mức án từ 6 (sáu) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai), đến 24 (hai mươi tư) tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện. Tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo là đối tượng nghiện ma túy lâu năm (từ năm 1990 đến nay) việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là để nhằm mục đích lấy tiền sử dụng ma túy; nếu để bị cáo được hưởng án treo sẽ không có khả năng để bị cáo tự cải tạo; mặt khác bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, việc để bị cáo hưởng án treo sẽ có nguy cơ gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng: đã được xử lý tại cơ quan điều tra, việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Do đó, không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần truy nộp đối với bị cáo số tiền do phạm tội mà có là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Lô Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lô Văn H.

Xử phạt bị cáo Lô Văn H mức án 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại thi hành bản án.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: truy nộp đối với bị cáo số tiền do phạm tội mà có là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[2] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử buộc bị cáo Lô Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[3] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng